

QUỐC HỘI**THÔNG CÁO****của Ủy ban thường vụ Quốc hội**

Ngày 17 tháng 10 năm 1974, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp này có các vị đại diện của Hội đồng Chính phủ, của Tòa án nhân dân tối cao và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe đại diện Hội đồng Chính phủ báo cáo về công tác khen thưởng.

Ủy ban thường vụ Quốc hội nhất trí với Hội đồng Chính phủ về việc đánh giá thành tích, ưu điểm và khuyết điểm của công tác khen thưởng trong thời gian qua và phương hướng, nhiệm vụ công tác đó trong thời gian tới.

2. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã bổ nhiệm một số thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

3. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 177-CP ngày 17-7-1974
về việc bổ sung chính sách đối với
thương binh và gia đình liệt sĩ (1).

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề thể hiện đầy đủ hơn nữa sự quan tâm chăm sóc của Đảng và Chính phủ đối với thương binh và gia đình liệt sĩ ;

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính ;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 20 tháng 3 năm 1974,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay sửa đổi và viết lại điều 3, điều 14 của bản Điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân khi ốm đau, bị thương, mất sức về hưu hoặc chết... ban hành theo nghị định của Hội đồng Chính phủ số 161-CP ngày 30-10-1964, như sau :

Điều 14 (mới).—

3. Thương binh thương tật nặng xếp hạng 6, 7 và 8 về gia đình cần có người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày thì hàng tháng được hưởng thêm một khoản trợ cấp bằng 10% lương chính hoặc sinh hoạt phí. Nếu khoản trợ cấp ấy chưa bằng 10 đồng đối với thương binh hạng 6 và 7 thì được hưởng trợ cấp cho đủ 10 đồng ; nếu chưa đủ 12 đồng đối với thương binh hạng 8 thì trợ cấp cho đủ 12 đồng.

Điều 2. — Nay thêm một đoạn e vào cuối điều 1, điều 45 của bản điều lệ trên đã được sửa đổi theo nghị định số 163-CP ngày 11-11-1967, và viết như sau :

Điều 45 (mới).—

e) Những bố mẹ có từ 2 con trở lên là liệt sĩ hoặc có con độc nhất là liệt sĩ, nếu mất sức lao động, thì được trợ cấp mỗi người mỗi tháng 15 đồng nếu ở nông thôn, hoặc 18 đồng nếu nội thành thành phố Hà-nội, Hải-phòng.

Điều 3. — Các điều sửa đổi và bổ sung trên đây được thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1974.

Điều 4. — Các ông Bộ trưởng các Bộ Nội vụ, Quốc phòng, Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 7 năm 1974

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 229-TTg ngày 21-9-1974
về việc ban hành giá cước bưu điện
quốc tế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đề thực hiện mối quan hệ bình đẳng giữa nước ta với nước ngoài trong lĩnh vực bưu điện, đồng thời góp phần tăng thu giảm chi ngoại tệ trong nghiệp vụ bưu điện quốc tế ;

Căn cứ theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện,

(1) Văn bản đã được sửa theo đính chính ngày 16-10-1974.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Sửa đổi giá cước các loại bưu phẩm, bưu kiện, điện báo, điện thoại và cho thuê đường điện tương ứng với mức cước quốc tế trong bảng giá kèm theo.

Điều 2.— Giá cước bưu phẩm, điện báo, điện thoại và cho thuê đường điện thi hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1974. Giá cước bưu kiện thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1975.

Điều 3.— Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, căn cứ giá cước ban hành kèm theo quyết định này, thông báo cho các nước hữu quan và căn cứ giá cước bản cảnh, giá quá cảnh, cước phụ của nước ngoài, tính giá cước toàn trình đối với các nghiệp vụ theo nguyên tắc thu đủ để chi trả cho nước ngoài.

Điều 4.— Trong quá trình thi hành, trường hợp nước ngoài có sự thay đổi giá cước của họ đối với các nghiệp vụ bưu điện trao đổi với ta, ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện được phép căn cứ vào giá cước của các nước đó để điều chỉnh giá của ta dựa trên nguyên tắc bình đẳng có đi có lại.

Điều 5.— Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, ông Bộ trưởng Bộ Tài chính và ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 21 tháng 9 năm 1974

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

ĐẶNG VIỆT CHÂU

BẢNG GIÁ CƯỚC BƯU ĐIỆN QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo quyết định số 229-TTg ngày 21-9-1974 của Thủ tướng Chính phủ)

Nghiệp vụ	Nặng khối lượng hoặc đơn vị tính cước	Giá cước	
		Phơ-răng vàng	Quy ra đồng Việt-nam
1. Bưu phẩm			
a) Thư :			
— Gửi đi Liên-xô, Trung-quốc, Lào, Căm-pu-chia	Tới 20 g	0,21	0,40
— Gửi đi các nước XHCN khác	Tới 20 g	0,30	0,60
— Gửi đi các nước còn lại	Tới 20 g	0,50	1,00
	Các nấc trên 20 g tới 2 kg áp dụng cách tính quốc tế		
b) Bưu thiếp :			
— Gửi đi Liên-xô, Trung-quốc, Lào, Căm-pu-chia		0,14	0,30
— Gửi đi các nước XHCN khác		0,20	0,40
— Gửi đi các nước còn lại		0,30	0,60
c) Ấn phẩm :			
— Gửi đi các nước XHCN, Lào, Căm-pu-chia	Tới 20 g	0,15	0,30
— Gửi đi các nước khác	Tới 20 g	0,30	0,60
	Các nấc trên 20 g tới 2 kg áp dụng cách tính quốc tế		

<p>d) Gói nhỏ: — Gửi đi các nước XHCN, Lào, Căm-pu-chia — Gửi đi các nước khác</p>	<p>Tới 100 g Tới 100 g Các nấc trên 100 g tới 1 kg áp dụng cách tính quốc tế.</p>	<p>0,30 0,50</p>	<p>0,60 1,00</p>
<p>2. Bưu kiện a) Bàn cảnh b) Quà cảnh</p>	<p>Tới 1 kg Tới 1 kg Các nấc 3 kg, 5 kg, 10kg, 15 kg, 20 kg áp dụng cách tính quốc tế</p>	<p>2,00 0,35</p>	
<p>3. Điện báo a) Bản cảnh: — Đi các nước XHCN — Đi các nước khác : trong châu Á ngoài châu Á b. Quà cảnh</p>	<p>một tiếng (*) một tiếng -nt- -nt-</p>	<p>0,15 0,35 0,40 0,12</p>	
<p>4. Điện thoại a) Bản cảnh: — Đi các nước XHCN — Đi các nước khác b) Quà cảnh</p>	<p>3 phút 3 phút 3 phút</p>	<p>3,00 3,50 4,00</p>	<p>09668083</p>
<p>5. Thuê đường điện a) Đường điện báo b) Đường điện thoại</p>	<p>một <i>tháng</i> một <i>tháng</i></p>	<p>Bảng cước của 3000 phút điện thoại. Bảng cước của 6000 phút điện thoại. (Trên đường liên lạc có cự ly tương ứng).</p>	

(*) Một tiếng = một từ.

THÔNG TƯ số 243-TTg ngày 9-10-1974 quy định khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo cho công nhân, viên chức Nhà nước.

Đề giúp công nhân, viên chức Nhà nước giải quyết một phần chi phí tăng thêm do tiêu dùng các loại lương thực khác thay gạo, Hội đồng Chính phủ đã quyết định cho mỗi công nhân, viên chức Nhà nước được hưởng hàng tháng một

khoản phụ cấp gọi là *phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo*.

Căn cứ quyết định trên của Hội đồng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể như sau :

1. Công nhân, viên chức trong biên chế chính thức, tập sự hoặc những người phụ động đã làm việc trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước từ sáu tháng trở lên (không kể những người